

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 72/2019/HSST

Ngày: 23/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- TH phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di, Cán bộ hưu trí- nguyên Phó trưởng phòng- Phòng Giáo dục huyện T.
 2. Ông Nguyễn Thông Thái, Phó Giám đốc Trung tâm y tế huyện T.
- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Việt Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T
- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/HSST ngày 14/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 09/8/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Khi), sinh ngày 12.8.2001; tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn Hạnh và bà Trần Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án: không; có 01 tiền sự. ngày 12.11.2018 bị Công an thị trấn P ra quyết định xử phạt H chính với số tiền 750.000 đồng về H vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt giam ngày 25.4.2019 và có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Lê Thị P, sinh năm 1964; trú tại: khu phố M Tân 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
2. Đoàn Thị B, sinh năm 1987; trú tại: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
3. Nguyễn Thị Cẩm h, sinh năm 1962; trú tại: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
4. Trần Sỹ p, sinh năm 1969; trú tại: khu phố M Tân 4, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
5. Trần N V, sinh năm 1983; trú tại: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
6. Đ Văn K, sinh năm 1975; trú tại: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

7. Dương Thị M, sinh năm 1958; trú tại: khu phố M Tân 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

8. Nguyễn Tiên T, sinh năm 1979; trú tại: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

9. Thiều Đình S, sinh năm 1976; trú tại: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

10. Trần Văn L, sinh năm 1964; trú tại: khu phố M Tân 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

11. Trần Thị Thu t, sinh năm 1971; trú tại: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

12. Huỳnh Công A, sinh năm 1971; trú tại: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

13. Phan Thị B, sinh năm 1968; trú tại: khu phố Giang Hải 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ngô T V, sinh năm 1971; trú tại: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Hồ Thị T, sinh năm 1960; trú tại: khu phố M Tân 4, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

3. Vương N H, sinh năm 1985; trú tại: khu phố M Tân 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

4. Lê Thị Yên N, sinh năm 2000; trú tại: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

5. Nguyễn Thị M, sinh năm 1980; trú tại: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

6. Hồ Thị T H, sinh năm 1976; trú tại: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

7. Phan Thị T N, sinh năm 1996; trú tại: khu phố M Tân 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

8. Lê Thị M h, sinh năm 1980; trú tại: khu phố M Tân 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

9. Nguyễn Văn h, sinh năm 1971; trú tại: khu phố Xuân Giang 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

10. Lê Thị n, sinh năm 1990; trú tại: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

11. Nguyễn Thị l, sinh năm 1994; trú tại: khu phố M Tân 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

12. Lê Văn v, sinh năm 1997; trú tại: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

13. Phan Đình T, sinh năm 2002; trú tại: thôn Hiệp Đức 2, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

14. Nguyễn Thị Thoại M, sinh năm 1994; trú tại: khu phố Giang Hải 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Trần Thị l, sinh năm 1981; trú tại: khu phố M Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Phan Đình T: Ông Phan Tấn A, sinh năm 1957; trú tại: thôn Hiệp Đức 2, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại T, tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P đã có 01 tiền sự về H vi trộm cắp tài sản. Liên tục vào các ngày 13.11.2018 đến ngày 18.4.2019 Nguyễn Văn P đã lén lút, bí mật thực hiện 13 vụ trộm cắp tài sản của Nều người tại thị trấn P, huyện T, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 13.11.2018 Nguyễn Văn P đi đến khu phố M Tân 1, thị trấn P, T nhìn thấy nhà của Lê Thị P cửa mở, không có người trông coi. P đi vào trong nhà lấy trộm 01 bình nước giặt quần áo hiệu Downy thể tích 3,8 lít; 01 bình nước rửa chén hiệu Sunlight thể tích 3,67 lít. Sau khi lấy trộm, P đi đến khu vực vườn dừa P cất giấu bình nước giặt quần áo hiệu Downy và đem bình nước rửa chén hiệu Sunlight đến khu phố M Tân 1, thị trấn P, T bán cho Ngô T V, V không biết đây là tài sản do P trộm cắp mà có nên đồng ý mua và đưa cho P 50.000 đồng. Sau đó, P nghi ngờ P lấy trộm tài sản của P nên tìm gặp P. P dẫn P đến khu vực vườn dừa P lấy lại bình nước giặt quần áo hiệu Downy P đã giấu và dẫn P đến nhà của Ngô T V lấy lại bình nước rửa chén hiệu Sunlight. Ngày 13.11.2018, Lê Thị P đã tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn P 01 bình nước giặt quần áo hiệu Downy thể tích 3,8 lít màu đỏ; 01 bình nước rửa chén hiệu Sunlight thể tích 3,67 lít màu xanh;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐDG ngày 05.4.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

+ 01 bình nước giặt quần áo hiệu Downy: $150.000 \text{ đồng/bình} \times 1 = 150.000 \text{ đồng}$
+ 01 bình nước rửa chén hiệu Sunlight: $85.000 \text{ đồng/bình} \times 1 = 85.000 \text{ đồng}$

Tổng giá trị tài sản định giá: **235.000 đồng**

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 16.11.2018 Nguyễn Văn P đi đến khu vực khu phố M Tân 3, thị trấn P, T nhìn thấy nhà của B cửa mở, không có người trông coi. P đi vào trong nhà lấy trộm 31 tờ vé số loại 10.000 đồng/ vé của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Phước mở thưởng ngày 17.11.2018 để trên giường. Sau đó, P đem vé số đi bán cho Nều người dân xung quanh được số tiền 310.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐDG ngày 09.5.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

Xem xét và tham khảo bảng kê khai của bị hại, tham khảo mệnh giá phát H vé số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Phước ngày 17.11.2018, giá trị thực tế tại thời điểm định giá đối với 31 tờ vé số trên như sau:

+ $10.000 \text{ đồng/vé} \times 31 \text{ tờ} = 310.000 \text{ đồng}$

Tổng giá trị tài sản định giá: **310.000 đồng**

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 17.11.2018 Nguyễn Văn P đi đến khu phố M Tân 3, thị trấn P, T nhìn thấy nhà của Nguyễn Thị Cẩm P cửa sổ chỉ khép hờ, không có khóa. P mở cửa sổ leo vào trong nhà nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Mobell để trên bàn trong phòng khách đang sạc pin nên đã lấy trộm. Sau đó, P đem điện thoại di động trộm cắp được đến khu phố M Tân 4, thị trấn P, T bán cho Hồ Thị T, T

không biết đây là tài sản do P trộm cắp mà có nên đồng ý mua và đưa cho P 400.000 đồng. Ngày 20.11.2018, Hồ Thị T đã tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn P 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng kim (Modern SNOINEJ:510131600075T190).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐDG ngày 28.12.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mobell, qua kiểm tra điện thoại không lên nguồn và không còn hoạt động được. Do đó, hội đồng định giá thống nhất chiếc điện thoại di động hiệu Mobell không còn giá trị sử dụng.

Vụ thứ tư: Khoảng 21 giờ ngày 17.11.2018 Nguyễn Văn P đi đến quán cà phê của Nguyễn Sỹ P ở phố M Tân 4, thị trấn P, T. P nhìn thấy xung quanh mọi người không chú ý nên đột nhập vào trong quán lấy 01 Laptop hiệu ASUS để trong tủ trong phòng bảo vệ. Sau đó, P đem Laptop trộm cắp được đến khu phố M Tân 2, thị trấn P, T bán cho Vương N H, H không biết đây là tài sản do P trộm cắp mà có nên đồng ý mua và đưa cho P 1.000.000 đồng. Ngày 21.11.2018, Vương N H đã tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn P 01 Laptop hiệu ASUS màu đen ;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐDG ngày 28.12.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 laptop hiệu ASUS T4400, màu đen, giá trị thực tế còn lại khoảng 60%: 3.600.000 đồng/chiếc x 60% = 2.160.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: **2.160.000 đồng**

Vụ thứ năm: Khoảng 18 giờ ngày 20.11.2018 Nguyễn Văn P đi đến khu phố M Tân 3, thị trấn P, T nhìn thấy nhà của Trần N V cửa sổ chỉ khép hờ, không có khóa. P mở cửa sổ leo vào trong nhà nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime để trên tủ đang sạc pin nên đã lấy trộm. Sau đó, P đem điện thoại di động trộm cắp được đến khu phố M Tân 3, thị trấn P, T bán cho Lê Thị Yến N, N không biết tài sản trên do P trộm cắp mà có nên đồng ý mua và đưa cho P 400.000 đồng. Ngày 20.11.2018, Lê Thị Yến N đã giao nộp cho Công an thị trấn P 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng, số IMEI: 359658/06/9661/1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 141/KL-HĐDG ngày 28.12.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime (G53011), màu trắng; giá trị thực tế còn lại khoảng 60%: 1.350.000 đồng/chiếc x 60% = 810.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: **810.000 đồng.**

Vụ thứ sáu: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21.11.2018 Nguyễn Văn P đi đến khu vực khu phố M Tân 3, thị trấn P, T nhìn thấy cửa sổ nhà của Đ Văn K khép hờ và không có song cửa. P leo qua cửa sổ đi vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y5. Sau đó, P đem điện thoại di động vừa trộm cắp được đến nhà của Nguyễn Thị M ở khu phố M Tân 3, thị trấn P, T bán cho M. M không biết tài sản trên do P trộm cắp mà có nên đồng ý mua và đưa cho P 500.000 đồng. Ngày 28.11.2018 Nguyễn Thị M tự nguyện giao nộp cho công an thị trấn P 01 điện thoại di động Huawei Y5

Tại bản kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐDG ngày 28.12.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Huawei Y5 (MYA-L22) màu vàng đồng, giá trị thực tế còn lại khoảng 90% trị giá: 2.400.000 đồng/ chiếc x 90% = 2.160.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: **2.160.000 đồng**

Vụ thứ bảy: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22.11.2018 Nguyễn Văn P đi đến khu vực khu phố M Tân 2, thị trấn P, T nhìn thấy nhà của Nguyễn Thị M đóng cửa và không có người trong coi. P cậy cửa phía sau nhà M đi vào trong nhà. P lấy 01 bếp ga hiệu rainin màu đen đỏ, 01 máy bơm nước, 01 thùng nhựa đựng đá màu đỏ loại 24 lít, 01 cái thau nhôm đường kính 56cm, 01 xô nhôm có đường kính 40cm, 01 cái mâm nhôm có đường kính 52cm, 05 kg gạo. Sau đó, P đem tài sản vừa trộm cắp được đến khu phố M Tân 2, thị trấn P, T bán cho Lê Thị M H 01 cái thau nhôm đường kính 56cm, 01 xô nhôm có đường kính 40cm, 01 cái mâm nhôm có đường kính 52cm với giá 200.000 đồng, bán cho Phạm Thị T N 01 bếp ga hiệu rainin màu đen đỏ với giá 200.000 đồng, bán cho Lê Thị N 05kg gạo trị giá 50.000 đồng. Tiếp tục, P đến khu phố Xuân Giang 2, thị trấn P bán cho Nguyễn Văn H 01 máy bơm nước với giá 250.000 đồng và đến khu phố M Tân 3, thị trấn P, T bán cho Ngô Thị N H 01 thùng nhựa đựng đá màu đỏ loại 24 lít với giá 150.000 đồng. H, N, N, H và H không biết tài sản trên do P trộm cắp mà có nên đồng ý mua. Ngày 02.12.2018 Phạm Thị T N tự nguyện giao nộp 01 bếp ga hiệu rainin màu đen đỏ, Lê Thị N tự nguyện giao nộp 05kg gạo, Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp 01 máy bơm nước và Ngô Thị N H tự nguyện giao nộp 01 thùng nhựa đựng đá màu đỏ loại 24 lít cho Công an thị trấn P. Ngày 03.12.2018 Lê Thị M H tự nguyện giao nộp 01 cái thau nhôm đường kính 56cm, 01 xô nhôm có đường kính 40cm, 01 cái mâm nhôm có đường kính 52cm cho Công an thị trấn P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐDG ngày 05.4.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

+ 01 máy bơm nước có công suất 1.5hp (1kw), đã bị rỉ sét, tróc S, không còn nhãn hiệu. Máy bơm vẫn còn hoạt động, giá trị sử dụng còn lại khoảng 40% trị giá: 1.500.000đồng/cái x 40% = 600.000 đồng

+ 01 bếp ga hiệu rainin màu đỏ đen (loại bếp đôi) còn mới chưa qua sử dụng, giá trị sử dụng 100% trị giá: 300.000đồng/cái x 1 = 300.000 đồng

+ 01 thùng nhựa đựng đá màu đỏ loại 24 lít còn mới chưa qua sử dụng, giá trị sử dụng 100% trị giá: 260.000đồng/cái x 1 = 260.000 đồng

+ 01 cái thau nhôm đường kính 56cm còn mới chưa qua sử dụng, giá trị sử dụng 100% trị giá: 75.000đồng/cái x 1 = 75.000 đồng

+ 01 xô nhôm có đường kính 40cm còn mới chưa qua sử dụng, giá trị sử dụng 100% trị giá: 400.000đồng/cái x 1 = 400.000 đồng

+ 01 cái mâm nhôm có đường kính 52cm, còn mới chưa qua sử dụng, giá trị sử dụng 100% trị giá: 40.000đồng/cái x 1 = 40.000 đồng

+ 05 kg gạo trị giá: 10.500 đồng/kg x 5kg = 52.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: **1.727.500 đồng**

Vụ thứ tám: Khoảng 11 giờ ngày 26.11.2018 Nguyễn Văn P đi đến khu phố M Tân 3, thị trấn P, T nhìn thấy nhà của Nguyễn Tiến TH không có người trông coi. P phá khóa mở cửa sau đi vào phòng ngủ trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7; 01 điện thoại di động hiệu Mobell và 01 hủ bút trong đó có số tiền 130.000 đồng. Sau đó, trên đường đi đến khu vực khu phố M Tân 1, thị trấn P, T P đã làm rơi mất 01 điện thoại di động hiệu Mobell. P đưa 01 điện thoại di động hiệu

Samsung J7 P đến khu phố M Tân 2, thị trấn P, T bán cho Nguyễn Thị L, L không biết đây là tài sản do P trộm cắp mà có nên đồng ý mua và đưa cho P 500.000 đồng. Ngày 28.11.2018, Nguyễn Thị L đã tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn P 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng. Riêng số tiền 130.000 đồng P đem tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐDG ngày 28.12.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng đồng, giá trị thực tế còn lại khoảng 60% trị giá: 3.690.000 đồng/ chiếc x 60% = 2.214.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: 2.214.000 đồng + 130.000 đồng (tiền mặt) = **2.344.000 đồng**

Vụ thứ chín: Khoảng 15 giờ ngày 28.11.2018 Nguyễn Văn P đi đến khu phố Xuân Giang 2, thị trấn P, T nhìn thấy cửa nhà của Thiều Đình S đang mở, không có người trong coi. P liền đi vào bên trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Sony Xal Plus. S nghi ngờ P lấy trộm điện thoại nên đã tìm gặp P yêu cầu P trả lại điện thoại di động cho S. P đã trả lại điện thoại di động hiệu Sony Xal Plus cho S. Sau đó, trong quá trình sử dụng S đã làm mất điện thoại di động hiệu Sony Xal Plus nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐDG ngày 09.4.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

Do tài sản chưa thu hồi được, theo lời khai của người bị hại xác định tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Sony Xal Plus, tài sản trước khi mất trộm có giá trị thực tế còn lại khoảng 80% trị giá: 3.488.000 đồng/ chiếc x 80% = 2.790.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: **2.790.000 đồng**

Vụ thứ mười: Khoảng 09 giờ ngày 29.11.2018 Nguyễn Văn P đi đến khu phố M Tân 2, thị trấn P, T nhìn thấy cửa sổ nhà của Trần Văn L khép hờ và không khóa. P leo qua cửa sổ đi vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo để trên tủ đang sạc pin. Sau đó, P đem điện thoại di động vừa trộm cắp được đến khu phố M Tân 3, thị trấn P, T bán cho Lê Văn V, V không biết tài sản trên do P trộm cắp mà có nên đồng ý mua và đưa cho P 650.000 đồng. Ngày 29.11.2018, Lê Văn V đã tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn P 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 145/KL-HĐDG ngày 28.12.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Vivo Y71 màu đen, giá trị thực tế còn lại khoảng 85% trị giá: 2.790.000 đồng/ chiếc x 90% = 2.511.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: **2.511.000 đồng**

Vụ thứ mười một: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30.11.2018 Nguyễn Văn P đi đến khu phố M Tân 3, thị trấn P, T nhìn thấy nhà của Nguyễn Thị T không có người trông coi. P đi vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5. Sau đó, P đem điện thoại di động vừa trộm cắp được đến khu phố M Tân 3, thị trấn P, T bán cho Phan T, Thường không biết tài sản trên do P trộm cắp mà có nên đồng ý mua và đưa cho P 400.000 đồng. Ngày 04.12.2018, Phan T đã tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn P 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 143/KL-HĐDG ngày 28.12.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J500H (J) màu trắng, giá trị thực tế còn lại khoảng 50% trị giá: 1.690.000 đồng/ chiếc x 50% = 845.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: **845.000 đồng**

Vụ thứ mười hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07.12.2018 Nguyễn Văn P đi đến khu phố M Tân 3, thị trấn P, T nhìn thấy nhà của Huỳnh Công Anh không có người trông coi. P dùng xà beng nhặt được bên hông nhà cạy phá cửa sổ và leo vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Anycall, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, 01 máy tính bảng hiệu Samsung. Sau đó, Anh đi về phát hiện P đang trộm cắp tài sản nên bắt giữ P và giao cho Công an thị trấn P. Huỳnh Công Anh tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn P 01 điện thoại di động hiệu Anycall, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, 01 máy tính bảng hiệu Samsung để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐDG ngày 28.12.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng, giá trị thực tế còn lại khoảng 50% trị giá: 930.000 đồng/ chiếc x 50% = 465.000 đồng

+ 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy FM-T116NU (Tab 3V T116) màu trắng, giá trị thực tế còn lại khoảng 60% trị giá: 2.490.000 đồng/ chiếc x 60% = 1.490.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: **1.955.000 đồng**

+ Riêng đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Anycall bị hỏng, không còn hoạt động. Do đó, Hội đồng định giá thống nhất chiếc điện thoại di động hiệu Anycall không còn giá trị sử dụng.

Vụ thứ mười ba: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 18.4.2019 Nguyễn Văn P đi đến khu phố Giang Hải 3, thị trấn P, T nhìn thấy nhà của B không có người trông coi. P đi vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 Pro màu vàng đồng trên cầu thang lầu và 01 máy tính bảng hiệu ASUS màu đen xanh để trên tủ. Sau đó, P đem điện thoại di động vừa trộm cắp được đến khu phố Giang Hải 3, thị trấn P, T thể chấp cho Nguyễn Thị M, Mỹ không biết tài sản trên do P trộm cắp mà có nên đồng ý mua và đưa cho P 700.000 đồng. Ngày 18.4.2019, Nguyễn Thị M đã tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn P 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 màu vàng đồng; 01 máy tính bảng hiệu ASUS màu đen xanh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐDG ngày 09.5.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 Pro màu vàng đồng, giá trị thực tế còn lại khoảng 80% trị giá: 7.930.000 đồng/ chiếc x 80% = 5.912.000 đồng

+ 01 máy tính bảng hiệu ASUS Zenpad 7.0 màu đen xanh, giá trị thực tế còn lại khoảng 60% trị giá: 3.490.000 đồng/ chiếc x 60% = 2.094.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: **8.006.000 đồng**

Như vậy, Nguyễn Văn P đã 13 lần trộm cắp tài sản của người khác có tổng trị giá: 235.000 đồng + 310.000 đồng + 2.160.000 đồng + 810.000 đồng + 2.160.000 đồng + 1.727.500 đồng + 2.214.000 đồng + 130.000 đồng + 2.790.000 đồng + 2.511.000 đồng + 845.000 đồng + 1.955.000 đồng + 8.006.000 đồng = 25.853.500 đồng

Tại bản cáo trạng số 54/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 14/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P, phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017), đồng thời áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về tang vật chứng của vụ án và trách Nệm dân sự:

- Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại Lê Thị P 01 bình nước giặt quần áo hiệu Downy thể tích 3,8 lít; 01 bình nước rửa chén hiệu Sunlight thể tích 3,67 lít; trả lại cho người bị hại Nguyễn Thị Cẩm P 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng kim; trả lại cho người bị hại Trần Sỹ P 01 Laptop hiệu ASUS T4400 màu đen; trả lại cho người bị hại Trần N V 01 điện thoại di động hiệu Samsung Grand Prime màu trắng; trả lại cho người bị hại Đ Văn K 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y5 màu vàng đồng; trả lại cho người bị hại Dương Thị M 01 máy bơm nước, 01 bếp gas, 01 thùng nhựa, 02 bịch gạo, 01 xoong nhôm, 01 thau nhôm, 01 mâm nhôm; trả lại cho người bị hại Nguyễn Tiến TH 01 điện thoại di động Samsung SM-J700H màu xám có ốp lưng đen; trả lại cho người bị hại Trần Văn L 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen; trả lại cho người bị hại Trần Thị T 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng; trả lại cho người bị hại Huỳnh Công Anh 01 điện thoại di động hiệu Anycall màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3V màu trắng và trả lại cho người bị hại B 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 Pro màu trắng, 01 máy tính bảng hiệu ASUS Zenpad 7.0 .

Người bị hại Lê Thị P, B, Nguyễn Thị Cẩm P, Trần Sỹ P, Trần N V, Đ Văn K, Dương Thị M, Nguyễn Tiến TH, Thiệu Đình S, Trần Văn L, Trần Thị T, Huỳnh Công Anh, B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Đối với, Ngô T V, Vương N H, Hồ Thị T H, Phạm Thị T N, Nguyễn Văn H, Lê Văn V, Phạm T, Nguyễn Thị M đã mua nhầm tài sản do P phạm tội mà có, không yêu cầu P phải bồi thường lại số tiền đã mua nhầm tài sản mà cho P số tiền trên, nên không xem xét giải quyết.

- Đối với, Lê Thị Yến N, Nguyễn Thị M, Lê Thị M H, Nguyễn Thị L, Hồ Thị T, Lê Thị N đã mua nhầm tài sản do P phạm tội mà có, tuy Nền trong quá trình điều tra không làm việc được, nên áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự tách vấn đề bồi thường dân sự ra để xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về H vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc KH nại gì về H vi, quyết định của Cơ quan tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng. Do đó có đủ

cơ sở khẳng định các H vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và H vi của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận H vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: liên tục vào các ngày 13.11.2018 đến ngày 18.4.2019 Nguyễn Văn P đã lén lút, bí mật thực hiện 13 vụ trộm cắp tài sản (trong đó có 01 vụ tài sản trộm được không còn giá trị sử dụng) của Nều người tại thị trấn P, huyện T, chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị theo định giá là 25.853.500 đồng. Vì vậy, bản cáo trạng số: 54./QĐ/KSĐT/VKS/HS ngày 14/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn P là công dân có đủ năng lực trách Nệm hình sự, thừa biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền mà không do sức lao động của mình làm ra, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo đã lén lút thực hiện 13 vụ trộm cắp tài sản của Nều người tại thị trấn P, huyện T chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị theo định giá là 25.853.500 đồng. H vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa P. nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, để bảo vệ tính nghiêm M của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn P thực hiện 13 vụ trộm cắp tài sản trong đó có 06 vụ có giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng, nên P phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuy Nên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tH khẩn khai báo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại điểm i và điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và lúc phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nhận thức có phần hạn chế, nên áp dụng Điều 91, Điều 101 và những quy định tại CH XII của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) về xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội, nên cần xem xét cH cố, giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian bị cáo cai nghiện, cải tạo giáo dục bị cáo trở tH người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe những phần tử khác có ý đồ phạm tội tương tự.

[5] Về tang vật chứng của vụ án và trách Nệm dân sự:

- Về tang vật chứng: sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại Lê Thị P 01 bình nước giặt quần áo hiệu Downy thể tích 3,8 lít; 01 bình nước rửa chén hiệu Sunlight thể tích 3,67 lít; trả lại cho người bị hại Nguyễn Thị Cẩm P 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng kim; trả lại cho người bị hại Trần Sỹ P 01 Laptop hiệu ASUS T4400 màu đen; trả lại cho người bị hại Trần N V 01 điện thoại di động hiệu Samsung Grand Prime màu trắng; trả lại cho người bị hại Đ Văn K 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y5 màu vàng đồng; trả lại cho người bị hại Dương Thị M 01 máy bơm nước, 01 bếp gas, 01 thùng nhựa, 02 bịch gạo, 01 xoong nhôm, 01 thau nhôm, 01 mâm nhôm; trả lại cho người bị hại Nguyễn Tiến TH 01 điện thoại di động Samsung SM-J700H màu xám có ốp lưng đen; trả lại cho người bị hại Trần Văn L 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen; trả lại cho người bị hại Trần Thị T 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng; trả lại cho người bị hại Huỳnh Công Anh 01 điện thoại di động hiệu Anycall màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3V màu trắng và trả lại cho người bị hại B 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 Pro màu trắng, 01 máy tính bảng hiệu ASUS Zenpad 7.0 .

Người bị hại Lê Thị P, B, Nguyễn Thị Cẩm P, Trần Sỹ P, Trần N V, Đ Văn K, Dương Thị M, Nguyễn Tiến TH, Thiệu Đình S, Trần Văn L, Trần Thị T, Huỳnh Công Anh, B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Đối với, Ngô T V, Vương N H, Hồ Thị T H, Phạm Thị T N, Nguyễn Văn H, Lê Văn V, Phạm T, Nguyễn Thị M đã mua nhầm tài sản do P phạm tội mà có, không yêu cầu P phải bồi thường lại số tiền đã mua nhầm tài sản mà cho P số tiền trên, nên không xem xét giải quyết.

[7] Đối với Lê Thị Yến N, Nguyễn Thị M, Lê Thị M H, Nguyễn Thị L, Hồ Thị T, Lê Thị N đã mua nhầm tài sản do P phạm tội mà có, trong quá trình điều tra không làm việc được, nên áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự tách vấn đề bồi thường dân sự ra để xử lý sau.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[9] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như phân tích nêu trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

3. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn P **18 (Mười tám)** tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt (25/4/2019).

4. Phần dân sự: áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, tách vấn đề giải quyết bồi thường dân sự của những người Lê Thị Yến N, Nguyễn Thị M, Lê Thị M H, Nguyễn Thị L, Hồ Thị T, Lê Thị N đã mua nhằm tài sản do P phạm tội mà có ra để xử lý sau.

5. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho bị hại T vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch